TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 12-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Kim Thạnh;

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với

- Các bị cáo:

1. P (tên gọi khác: H), sinh ngày 10 tháng 5 năm 1964 tại thành phố L, tỉnh An Giang; cư trú: số X/Y, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông M (chết) và bà E (chết); bị cáo có vợ Y, sinh năm 1968, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2007; nhân thân: từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 01 thì nghỉ học; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19 tháng 10 năm 2020 nhưng cùng ngày được hủy bỏ biện pháp tạm giam do bị bệnh hở van tim và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19 tháng 10 năm 2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. T, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2001 tại thành phố L, tỉnh An Giang; cư trú: số X/Z, khóm D, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; tạm trú: tổ Q, khóm T, phường M, thành phố L; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12;

dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông R, sinh năm 1970 và bà O, sinh năm 1974; bị cáo chung sống như vợ chồng với Y, sinh năm 2001, có 01 con chung sinh năm 2020; nhân thân: từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 6 thì nghỉ học; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29 tháng 7 năm 2020 trong vụ án khác.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Đ, sinh năm 1996;

Địa chỉ: số W, khóm A 4, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp N, xã E, thị xã C, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: B/C, khóm K 1, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng: S; L

(Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 14 tháng 6 năm 2020, T rủ P đi tìm tài sản lấy trộm thì được P đồng ý, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số 67K3-4636 chở P đến khu vực phường X, thành phố L tìm tài sản lấy trộm. Khi đi qua nhà trọ K ở hẻm J, khóm A 4, phường X thấy cửa rào không khóa nên T dừng lại xuống xe đi vào trong nhà trọ tìm tài sản lấy trộm, còn P ngồi trên xe mô tô cảnh giới canh đường. Khoảng 2 phút sau, T trở ra xe mô tô lấy cây kìm cộng lực dài 50cm cất giấu trong áo của P đến phòng trọ số 02 của Đ và N cắt khoen khóa cửa vào trong, lên gác lấy trộm 01 túi nilon màu cam bên trong có 16 gói thuốc lá điếu nhãn hiệu 555, 02 gói cà phê nhãn hiệu Thiên Thanh và lấy 02 cái nón kết vải nhãn hiệu Gucci Ttalia treo phía sau cánh cửa rồi đi ra ngoài. Cùng lúc, anh Đ điều khiển xe mô tô chở chị N về nhà trọ đến phát hiện cửa P bị cắt khóa và nhìn thấy T đang cầm túi nilon màu cam nên tri hô đuổi theo, T ném lại túi nilon, 02 cái nón, còn P để lại xe mô tô bỏ chạy cùng với T. T chạy ra đường H bám theo xe tải đến khu vực đèn tín hiệu tại ngã ba giao nhau giữ đường H và C thì buông ra và gọi điện thoại cho L đến chở T về nhà. Trên đường đi T nói cho L biết sự việc trên. Riêng P ra đường H thì dừng lại và bị anh Đ nhặt cục gạch ống trên

đường đánh vào đầu bất tỉnh, sau đó được người dân đưa đến Bệnh viện G cấp cứu.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu cam bên trong có: 02 cái nón kết vải nhãn hiệu Gucci Italia, 16 gói thuốc lá nhãn hiệu 555, 01 gói cà phê nhãn hiệu Thiên Thanh; 01 cây kềm cộng lực dài 50cm màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đỏ trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen; 01 xe mô tô biển số 67K3-4636; 01 đôi giày màu đen; 01 nón kết màu xanh; 01 chìa khóa xe mô tô; 01 sợi dây nịt một đầu bằng kim loại dài 1,2m; Nhiều mãnh gạch vỡ.

Căn cứ kết luận về việc định giá tài sản số 177/KL.HD ngày 14 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định: 01 nón kết vải nhãn hiệu Gucci Italia máu xám đen, trị giá 3.250.000 đồng; 01 nón kết vải nhãn hiệu Gucci Italia máu xám đen, trị giá 3.250.000 đồng; 16 gói thuốc lá điếu nhãn hiệu 555, trị giá 624.000đồng; 02 gói cà phê bộ nhãn hiệu Thiên Thanh, trị giá 60.000đồng.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về tỷ lệ thương tật số 371/20/TgT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế An Giang đối P, sinh năm 1964, xác định: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo đính trái kích thước (2,6x01cm), sẹo lõm, bờ nham nhở, lún bàn ngoài xương sọ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 06%.

Tại cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo P và T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo P: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 2 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Đối với bị cáo T: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; ; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 27/2020/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang. Hình phạt chung buộc bị cáo chấp hành từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ và chị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên đề nghị không xét đến.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- 01 cây kềm cộng lực dài 50cm màu xanh;

- 01 nón bảo hiểm màu đỏ trắng;

- 01 đôi giày màu đen;

- 01 nón kết màu xanh;

- 01 chìa khóa xe mô tô;

- Nhiều mảnh gạch vỡ.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Xe mô tô là phương tiện T, P sử dụng đi trộm cắp tài sản, người liên quan C không yêu cầu nhận lại xe.

- 01 xe mô tô biển số 67K3-4636;

Trả lại cho bị cáo P:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen;

Bị cáo P và T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 3 giờ sáng ngày 14 tháng 6 năm 2020, bị cáo T rủ P đi tìm tài sản lấy trộm, T điều khiển xe mô tô chở P, P mang theo một cây kiềm cộng lực, khi phát hiện P trọ của anh Đ, chị N bị cáo T dùng kiềm cộng lực cắt khóa cửa phòng trọ vào bên trong lấy trộm 02 cái nón kết vải, 16 gói thuốc lá điếu, 02 gói cà phê với tổng trị giá là 7.184.000 đồng. Do đó bị cáo P và T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi của bị

cáo P và T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với bị hại Đ có hành vi dùng gạch ống là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu P khi truy đuổi, gây thương tích cho P 6% nhưng P không yêu cầu khởi tố nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thụ lý giải quyết là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi, nhân nhân và vai trò phạm tội:

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo lợi dụng đêm khuya, cửa nhà trọ không khóa để vào lấy trộm tài sản của người khác, hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật khi chuẩn bị kiềm cộng lực mang theo làm công cụ để cắt khóa P trọ nhằm lấy trộm tài sản.

Bị cáo T giữ vai trò chính khi là người rủ rê P, bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm vào ngày 14/6/2020, bị cáo T có nhân thân xấu trước đó ngày 18/3/2020 cũng đã thực hiện hành vi trộm xe mô tô tại huyện T, tỉnh An Giang. Bị cáo P giữ vai trò mang theo kiềm cộng lực, giữ xe canh đường, bị cáo P cũng có nhân thân xấu sau khi thực hiện hành vi vào ngày 4/6/2020 đến ngày 12/11/2020 lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp và bị xử lý hành chính với mức phạt 1.500.000 đồng

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã kịp thời thu hồi; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo P được áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các phân tích nêu trên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo P. Đồng thời, đối với bị cáo T cần tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng theo bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo T phạm tội *"Trộm cắp tài sản";*

Xử phạt: T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 27/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là: 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù: từ ngày 29 tháng 7năm 2020.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo P phạm tội *"Trộm cắp tài sản";*

Xử phạt: P 01 (một) năm.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù: tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, khấu trừ 01 ngày (19/10/2020) đã tạm giam bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây kềm cộng lực dài 50cm màu xanh;
- 01 nón bảo hiểm màu đỏ trắng;
- 01 đôi giày màu đen;
- 01 nón kết màu xanh;
- 01 chìa khóa xe mô tô;
- Nhiều mảnh gạch vỡ.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 xe mô tô biển số 67K3-4636;

Trả lại cho bị cáo P:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Công an TP. Long Xuyên;
- THA DS TP. Long Xuyên;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Quốc Việt